TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/KDTM-ST
Ngày: 30/9/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Sương.

2. Bà Lâm Ngọc Minh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2022/TLST-KDTM ngày 31/5/2022 về "Tranh chấp hợp đồng T dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2022/QĐXXST-DS ngày 26/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2022/QĐST-KDTM ngày 13/9/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P; địa chỉ: số đường L, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Thương T, sinh năm 1989; địa chỉ: đường U, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/4/2022).

Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả H; địa chỉ trụ sở: đường Đ, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ chi nhánh: cư xá L, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2022 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/11/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (viết tắt là "Ngân hàng P") ký kết Hợp đồng tín dụng số 53/2017/HĐTD-DN/SME.PTH để cho Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả H (viết tắt là "Công ty H") để vay vốn, chi tiết như sau:

- Số tiền vay: 1.965.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm sáu mươi lăm triệu đồng).
- Số tiền giải ngân: 1.262.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm sáu mươi hai triệu đồng).
- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua 01 xe ô tô Chevrolet Revv, mới 100%, sản xuất 2017 và 02 xe ô tô Chevrolet Colorado LTZ 4x4, mới 100% sản xuất 2017 tại Thailand;
- Thời hạn vay : 72 tháng;
- Lãi suất vay: Lãi suất 7,99%/năm (trên cơ sở Th 1 năm là 360 ngày). Tương đương lãi suất vay trên cơ sở Th 1 năm là 365 ngày là 8,1010%/năm, với công thức quy đổi là (7,99%/năm:360 ngày) x 365 ngày. Từ tháng thứ 13 trở đi lãi suất điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo công thức Th lãi như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2) trong đó:
    - Lãi suất cơ sở (1): Bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng VND trả lãi cuối kỳ do Ngân hàng P công bố tại thời điểm Th lãi.
    - Biên độ lãi suất (2): Tối thiểu 3,5%/năm.
    - Lãi suất điều chỉnh nêu trên đang được Th trên cơ sở 1 năm là 360 ngày nên sẽ được Th quy đổi trên cơ sở 1 năm là 365 ngày theo công thức quy đổi là (Lãi suất điều chỉnh: 360 ngày) x 365 ngày.
- Thay đổi lãi suất: Ngân hàng P được quyền điều chỉnh, thay đổi kỳ điều chỉnh lãi suất, lãi suất cơ sở, biên độ lãi suất và/hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của Ngân hàng P tại từng thời kỳ.
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.
- Việc giải ngân được thực hiện thông qua các Khế ước nhận nợ số: 63/2017-OCB/KƯNN-DN ngày 17/11/2017.
- Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên bao gồm:

    + Xe Tải pickup cabin kép biển số đăng ký 51D-194.40 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 320106 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/11/2017 do Công ty H là chủ sở hữu.

    + Xe Tải pickup cabin kép biển số đăng ký 51D-195.58 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 320115 do Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/11/2017 do Công ty H là chủ sở hữu.

Các tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng T dụng Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng T dụng số 53/2017/HĐTD-DN/SME.PTH ngày 17/11/2017 và Khế ước nhận nợ đã được ký kết giữa Ngân hàng P với Công ty H.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H đã trả được tổng số tiền là 790.073.408 đồng, trong đó trả nợ gốc là 525.718.452 đồng và trả nợ lãi là 264.354.956 đồng tiền lãi thì ngưng không thanh toán nữa. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ trực tiếp yêu cầu Công ty H tiếp tục thực hiện việc thanh toán theo hợp đồng nhưng không có kết quả.

Do Công ty H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc Công ty H có nghĩa vụ trả ngay cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 736.281.548 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 25/5/2020 đến ngày 30/9/2022 là 221.843.928 đồng (bao gồm tiền lãi trong hạn là 133.471.901 đồng và tiền lãi quá hạn là 88.372.027 đồng). Tổng cộng số tiền Ngân hàng yêu cầu Công ty H phải trả là 736.281.548 đồng + 221.843.928 đồng = 958.125.476 đồng (Chín trăm năm mươi tám triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi sáu đồng), trả một lần sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P do ông Lê Thương T làm đại diện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời ông T nộp Bản tự khai xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc Công ty H phải thanh toán ngay số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 30/9/2022 là 958.125.476 đồng (Chín trăm năm mươi tám triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 736.281.548 đồng, Nợ lãi là 221.843.928 đồng (bao gồm lãi trong hạn: 133.471.901 đồng, lãi quá hạn: 88.372.027 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng/Khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 01/10/2022 cho đến khi Công ty H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng P. Trả một lần toàn bộ số tiền ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 59/2017/BĐ/SME.PTH ngày 17/11/2017 để thu hồi toàn bộ nợ vay của Công ty H tại Ngân hàng P theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty H đều vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tuy nhiên chưa đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hang Thương mại Cổ phần P số tiền 958.125.476 đồng (Nợ gốc: 736.281.548 đồng, lãi trong hạn: 133.471.901 đồng, lãi quá hạn: 88.372.027 đồng) và tiền lãi tiếp tục Th từ ngày 01/10/2022 trên số nợ gốc còn lại theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Trường hợp Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Xe Tải pickup cabin kép biển số đăng ký 51D-194.40 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 320106, Xe Tải pickup cabin kép biển số đăng ký 51D-195.58 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 320115 thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả H.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn chịu án phí trên số tiền nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần P khởi kiện yêu cầu Công ty H trả số tiền còn nợ. Theo Kết quả xác minh của Công an Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn Công ty H không còn hoạt động tại địa chỉ đường Đ, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, đã chuyển đi nơi khác từ tháng 02/2019 đến nay, không rõ nơi chuyển đi.

Theo Kết quả xác minh của Công an Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn Công ty H không còn hoạt động tại địa chỉ đường C, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển đi đâu không rõ từ tháng 9/2019.

Theo Công văn trả lời ủy thác thu thập chứng cứ số 122/CV-TAH của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: *"...từ trước đến nay không có đương sự tên Lê Thanh H, sinh năm 1971 tại địa chỉ ấp M, xã H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang và cũng không nắm thông tin gì về đương sự này"*.

Hiện không xác định được địa chỉ nơi cư trú của ông Lê Thanh H – Là người đại diện theo pháp luật của bị đơn – Công ty H.

Nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ trụ sở của bị đơn theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản là số: đường C, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh và địa chỉ trụ sở chính của bị đơn là số đường Đ, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay bị đơn – Công ty H không còn hoạt động tại các địa chỉ trên và cũng không xác định được địa chỉ nơi cư trú của ông Lê Thanh H. Việc bị đơn, người đại diện theo pháp luật của bị đơn không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, trụ sở nơi làm việc mới thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung là đảm bảo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P do ông Lê Thương T làm đại diện có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Phiên toà xét xử vụ án được mở vào lúc 08 giờ 30 ngày 13/9/2022 và 08 giờ 00 phút ngày 30/9/2022, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo về thời gian, địa điểm xét xử nêu trên nhưng bị đơn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS).

Bị đơn - Công ty H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn:* Nguyên đơn yêu cầu Công ty H có nghĩa vụ trả ngay số tiền nợ gốc là 736.281.548 đồng và tiền lãi quá hạn tính từ ngày 25/5/2020 đến ngày 30/9/2022 là 221.843.928 đồng.

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 53/2017/HĐTD-DN/SME.PTH ngày 17/11/2017; Khế ước nhận nợ số: 63/2017-OCB/KƯNN-DN ngày 17/11/2017 có chữ ký của ông Lê Thanh H và dấu mộc của Công ty H có cơ sở để xác định Công ty H đã vay của Ngân hàng P số tiền 1.262.000.000 đồng, thời hạn vay 72 tháng, lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 7,99%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên. Lãi suất từ tháng thứ 13 trở đi sẽ được điều chỉnh theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và Công ty H được ghi nhận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ; trả gốc và lãi vào ngày 25 dương lịch hàng tháng, trong đó trả tiền gốc hàng tháng là 17.550.000 đồng và tiền lãi trên dư nợ giảm dần. Ngân hàng và Công ty H ký kết Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung nên

được thừa nhận và bảo vệ và là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H chỉ thanh toán được cho Ngân hàng P 30 kỳ trả tiền với số tiền trả nợ gốc là 525.718.452 đồng và trả nợ lãi là 264.354.956 đồng thì ngưng không thanh toán nữa là vi phạm về nghĩa vụ thanh toán. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty H trả toàn bộ số nợ còn lại và tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và hướng dẫn tại Thông tư số 02/2011/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ngày 14/4/2010 hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

[4] *Về tài sản thế chấp:* Để đảm bảo khoản tiền vay, Công ty H đã thế chấp xe tải pickup cabin kép, biển số đăng ký 51D-194.40 và xe tải pickup cabin kép, biển số đăng ký 51D-195.58 cho Ngân hàng P, hai bên đã thực hiện đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 17/11/2017 và ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 59/2017/BĐ/SME.PTH và được Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm chứng nhận số 1269158621 ngày 17/11/2017. Việc đăng ký giao dịch bảo đảm và thế chấp tài sản đã được các bên thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên được pháp luật bảo vệ. Do đó, trong trường hợp Công ty H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng P được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 736.281.548 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/9/2022 là 221.843.928 đồng. Công ty H còn phải trả tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 01/10/2022 cho đến khi Công ty H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng được ký giữa Công ty H và Ngân hàng P.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần P là tổ chức T dụng có chức năng kinh doanh tiền tệ. Việc bị đơn chậm thanh toán nợ như trên gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là Công ty H phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Công ty H phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, 244, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 299, 320, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức T dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả H trả nợ.

2. Buộc Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền còn nợ tính đến ngày 30/9/2022 là: 958.125.476 đồng (Chín trăm năm mươi tám triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 736.281.548 đồng, nợ lãi là 221.843.928 đồng (bao gồm lãi trong hạn: 133.471.901 đồng, lãi quá hạn: 88.372.027 đồng). Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trong trường hợp Công ty H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 02 xe ôtô nhãn hiệu Chevrolet Colorado LTZ 4x4, biển kiểm soát 51D-194.40 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 320106 và xe ôtô biển kiểm soát 51D-195.58 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 320115 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/11/2017 cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả H.

Số tiền phát mãi tài sản sau khi đã trừ các chi phí liên quan đến việc phát mãi sẽ được thanh toán và chi trả theo quy định của pháp luật. Nếu sau khi trả hết nợ cho Ngân hàng mà số tiền phát mãi đối với tài sản thế chấp còn dư thì sẽ được trả lại cho chủ sở hữu của tài sản thế chấp. Nếu số tiền phát mãi tài sản không đủ để trả nợ thì Công ty H phải tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền nợ còn lại.

Trong trường hợp Công ty H thanh toán xong số nợ cho Ngân hàng mà không phải phát mãi tài sản đã thế chấp để trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P có nghĩa vụ thực hiện xóa thế chấp và trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô đối với tài sản thế chấp cho Công ty H.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả H phải chịu án phí là 40.743.764 đồng (Bốn mươi triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm sáu mươi bốn đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.861.745 đồng (Mười chín triệu, tám trăm sáu mươi mốt nghìn, bảy trăm bốn mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020067 ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 40 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Sương;
2. Bà Lâm Ngọc Minh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 09/2022/TLST-KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng T dụng", giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P; địa chỉ: Số 41 (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả H; địa chỉ trụ sở: 160/18 đường Đội Cung, Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ chi nhánh: 12/15 cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả H trả nợ.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Buộc Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền còn nợ Th đến ngày 30/9/2022 là: 958.125.476 đồng (Chín trăm năm mươi tám triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 736.281.548 đồng, nợ lãi là 221.843.928 đồng (bao gồm lãi trong hạn: 133.471.901 đồng, lãi quá hạn: 88.372.027 đồng). Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng T dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Trong trường hợp Công ty H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 02 xe ôtô nhãn hiệu Chevrolet Colorado LTZ 4x4, biển kiểm soát 51D-194.40 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 320106 và biển kiểm soát 51D-195.58 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 320115 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/11/2017 cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả H.

Số tiền phát mãi tài sản sau khi đã trừ các chi phí liên quan đến việc phát mãi sẽ được thanh toán và chi trả theo quy định của pháp luật. Nếu sau khi trả hết nợ cho Ngân hàng mà số tiền phát mãi đối với tài sản thế chấp còn dư thì sẽ được trả lại cho chủ sở hữu của tài sản thế chấp. Nếu số tiền phát mãi tài sản không đủ để trả nợ thì Công ty H phải tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền nợ còn lại.

Trong trường hợp Công ty H thanh toán xong số nợ cho Ngân hàng mà không phải phát mãi tài sản đã thế chấp để trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P có nghĩa vụ thực hiện xóa thế chấp và trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô đối với tài sản thế chấp cho Công ty H.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả H phải chịu án phí là 40.743.764 đồng (Bốn mươi triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm sáu mươi bốn đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.861.745 đồng (Mười chín triệu, tám trăm sáu mươi mốt nghìn, bảy trăm bốn mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020067 ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc